

Số: 46/2022/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 17 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 609/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà: Hà Thị Thùy T, sinh năm 1987;

Địa chỉ hộ khẩu thường trú: Phạm Phú Th, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông: Nguyễn Văn R, sinh năm 1984;

Địa chỉ hộ khẩu thường trú: Ấp Lợi N, xã Mỹ L, huyện C, tỉnh T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Bà Hà Thị Thùy T và ông Nguyễn Văn R cùng có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà T có địa chỉ cư trú ở quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 51, quyền số 01/2009, ngày 14/4/2003 của Ủy ban nhân dân Phường 11, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh và trình bày của đương sự thì Hà Thị Thùy T và ông Nguyễn Văn R là vợ chồng hợp pháp. Quá trình chung sống giữa hai bên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hòa thuận, không còn tình cảm với nhau, đã sống ly thân từ tháng 6/2021, mỗi người tự lo cuộc sống riêng của mình. Nay cảm thấy không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống. Xét thấy sự thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và không trái với quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được công nhận.

[3] Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Hà Diễm M – sinh ngày 02/11/2009 và Nguyễn Hà Khôi N – sinh ngày 03/01/2020. Hai bên thỏa thuận bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, ông R sẽ cấp dưỡng cho mỗi con 3.000.000 (ba triệu) đồng/tháng, tổng cộng cấp dưỡng cho hai con mỗi tháng 6.000.000 (sáu triệu) đồng. Bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 01/2022 cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi. Xét thấy, hai trẻ Nguyễn Hà Diễm M và Nguyễn Hà Khôi N còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ, trẻ M cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ. Do bà T và ông R tự nguyện thỏa thuận về việc nuôi con không trái quy định của pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của con nên được công nhận.

[4] Về tài sản chung: Hai bên khai không có.

[5] Về nợ chung: Hai bên khai không có.

[6] Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) do bà Hà Thị Thùy T và ông Nguyễn Văn R mỗi người chịu $\frac{1}{2}$ được miễn trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà đương sự đã nộp theo biên lai số AA/2021/0030678 ngày 08/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thị Thùy T và ông Nguyễn Văn R tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Hà Thị Thùy T được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Nguyễn Hà Diễm M – sinh ngày 02/11/2009 và Nguyễn Hà Khôi N – sinh ngày 03/01/2020. Ông R có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi con 3.000.000 (ba triệu) đồng/tháng, tổng cộng cấp dưỡng cho hai con mỗi tháng 6.000.000 (sáu triệu) đồng. Bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 01/2022 cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi..

Kể từ ngày bà Hà Thị Thùy T có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Văn R còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) do bà Hà Thị Thùy T và ông Nguyễn Văn R mỗi người chịu $\frac{1}{2}$ được căn trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà đương sự đã nộp theo biên lai số AA/2021/0030678 ngày 08/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- UBND Phường X, quận Y;
- Lưu hồ sơ.

Trương Lê Diễm Thúy